

Số: 37/2018/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 20 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 52/2015/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về chính sách hỗ trợ phát triển giống cây trồng giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 18/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của Chính sách ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2015/NQ-HĐND ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chính sách hỗ trợ phát triển giống cây trồng giai đoạn 2016 - 2020 tại tỉnh Bình Định;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 52/2015/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về chính sách hỗ trợ phát triển giống cây trồng giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định, cụ thể như sau:

1. Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

Thời gian trợ giá sử dụng giống lúa lai là 5 năm, từ năm 2016 - 2020 (bắt đầu từ vụ Đông Xuân 2015 - 2016 đến vụ Thu năm 2020).

2. Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

Mức trợ giá, đối tượng hỗ trợ thực hiện từ vụ Đông Xuân 2018 – 2019 đến hết vụ Thu 2020: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% và ngân sách huyện, xã hỗ trợ 50% giá giống lúa lai cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại các địa phương trong tỉnh.

3. Khoản 2 Điều 12 sửa đổi, bổ sung như sau:

Kinh phí khái toán trợ giá sử dụng giống lúa lai thực hiện từ vụ Đông Xuân 2018 – 2019 đến hết vụ Thu 2020: 19,0 tỷ đồng, trong đó: Ngân sách tỉnh 9,5 tỷ đồng; ngân sách huyện, xã 9,5 tỷ đồng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 08 năm 2018 và sửa đổi, bổ sung Quyết định số 52/2015/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, đơn vị liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *WB*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các hội, đoàn thể;
- LĐVP, CV;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, K10. *WB*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Hồ Quốc Dũng**